

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI 69
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI 69

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 69 TRADING AND INVESTMENT
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109110988

3. Ngày thành lập: 03/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, phố Quảng Khánh, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây cao su	0125
2.	Trồng cây lâu năm khác	0129
3.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
4.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0220
5.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
10.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
35.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
39.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
59.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
60.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7911
61.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 03/03/2020 đến ngày 02/04/2020

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ HÀ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/02/1964*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001064010552*

Ngày cấp: *05/04/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14 Ngõ 133 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 14 Ngõ 133 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội